CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Ngày 31/12/2025	12,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.4%	**2.2%**	**-1.1%**

DT thuần
Q4/25
4,648
tỷ VNĐ
QoQ: ▼407| -8.1%
YoY: ▼171| -3.6%

LN thuần
Q4/25
419
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 47.0| 12.6%
YoY: ▲ 114| 37.4%

LN sau thuế
Q4/25
392
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 33.0| 9.3%
YoY: ▲ 113| 40.6%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
10.1%
YoY: +/-▲ 3.3%

ROE
2025
9.1%
YoY: +/-▲ 5.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,926 - 14,483
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,050
Số lượng CPLH (CP)	500,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	411,550
Sở hữu nước ngoài	14.0%
Beta	0.94
EPS	1,745
P/E	6.9

DT thuần
2025
18,399
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1,073| 6.2%

LN thuần
2025
1,446
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 642| 79.9%

LN sau thuế
2025
1,336
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 681| 104%

Cơ cấu sở hữu

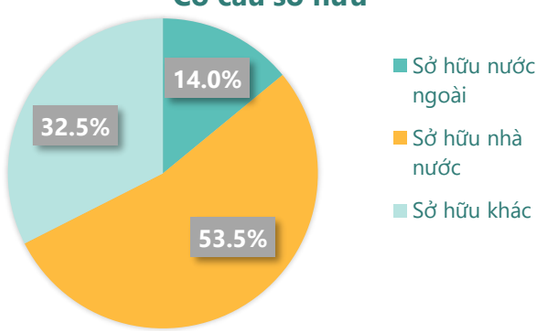

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

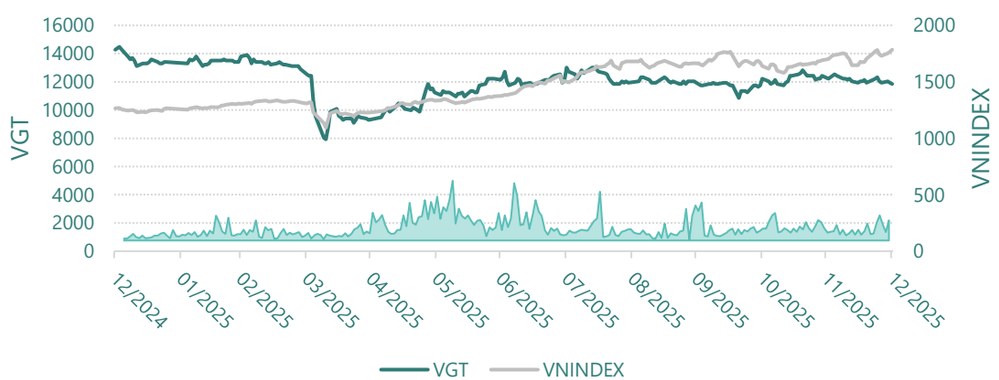

Cơ cấu cổ đông

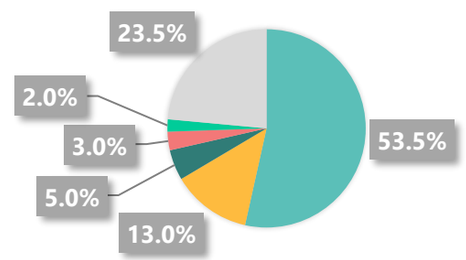

- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH
- ITOCHU Corporation
- Bùi Mạnh Hưng
- Nguyễn Xuân Đông (Thành viên HĐQT)
- Trần Quang Nghị (Phó Chủ tịch HĐQT)

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

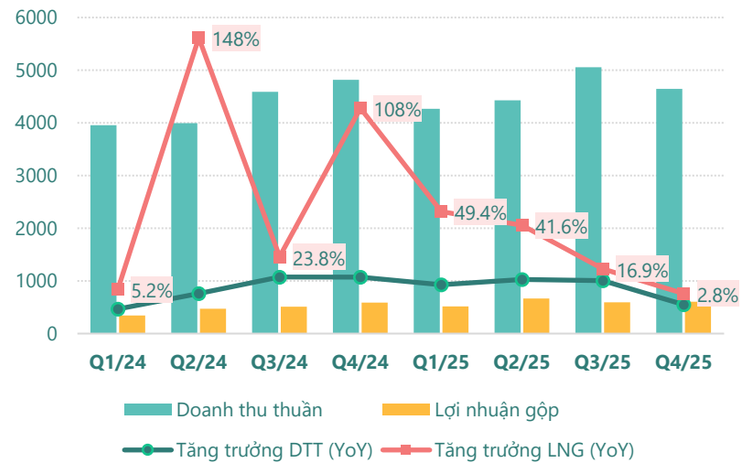

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

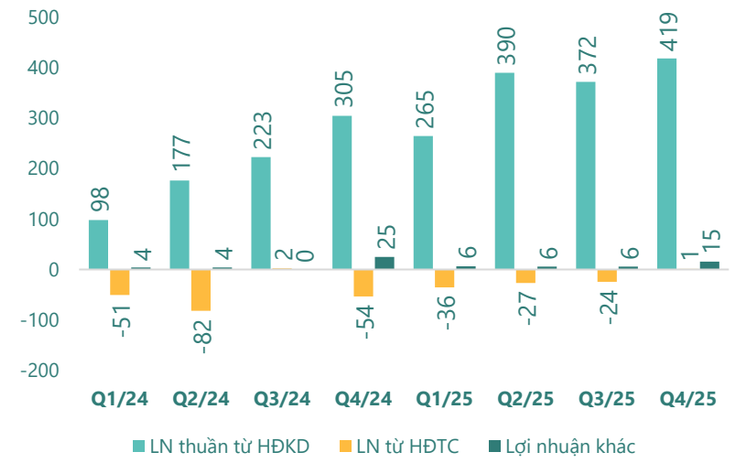

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

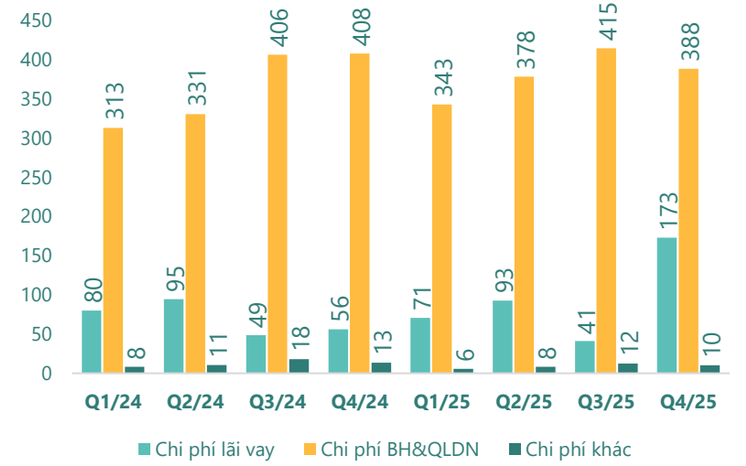

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

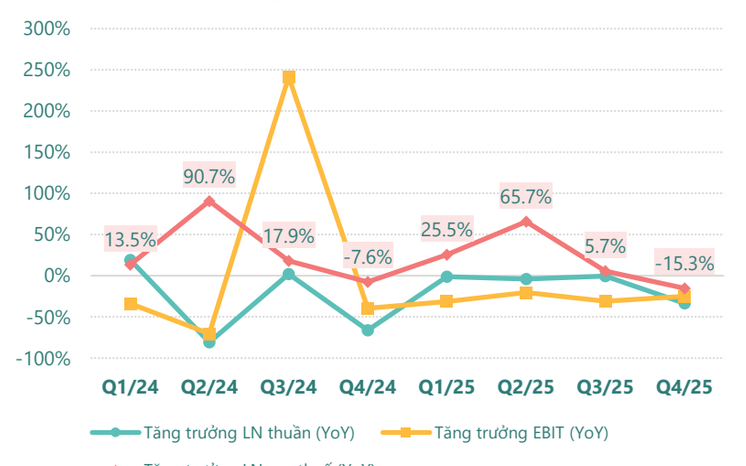

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

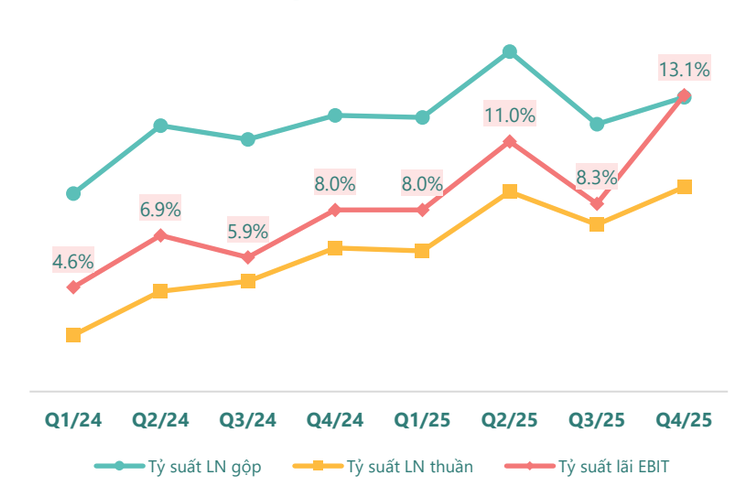

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

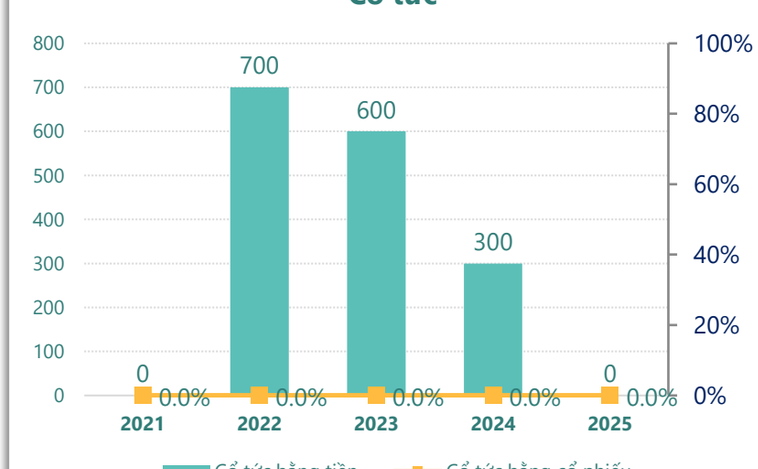

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

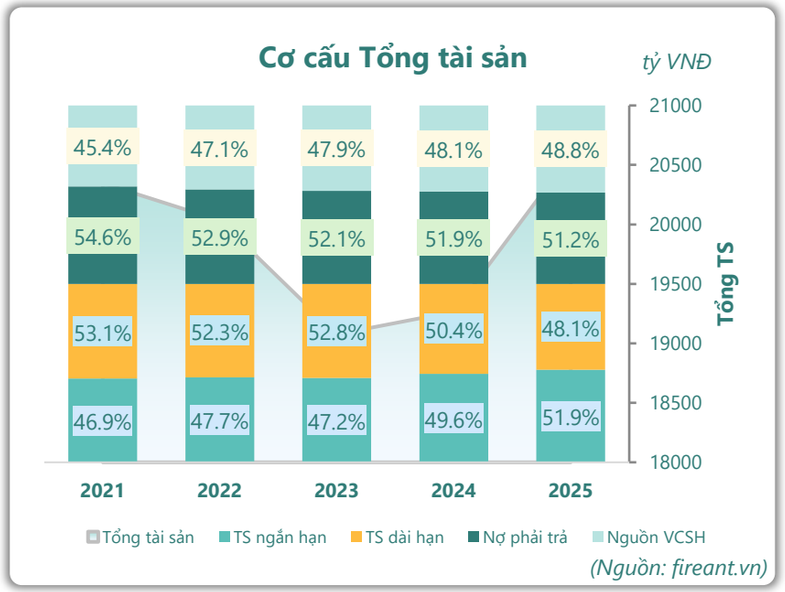

(Nguồn: fireant.vn)

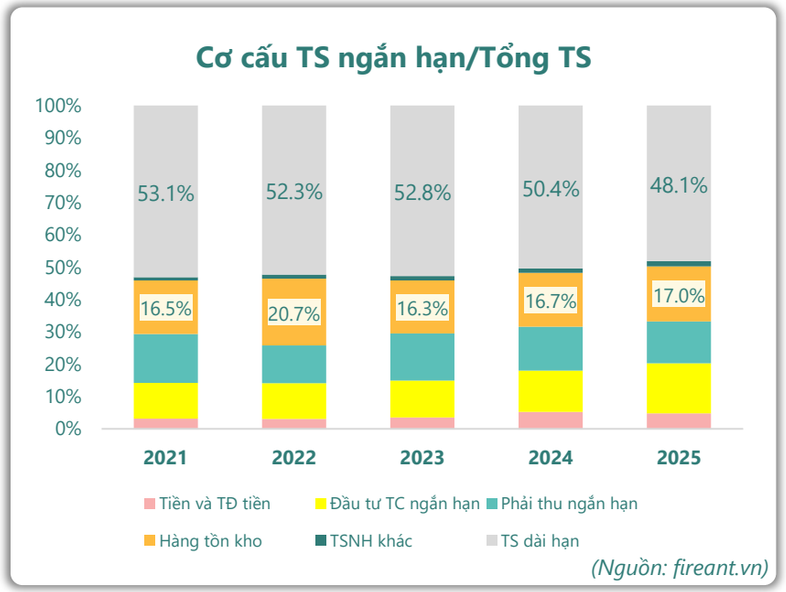

(Nguồn: fireant.vn)

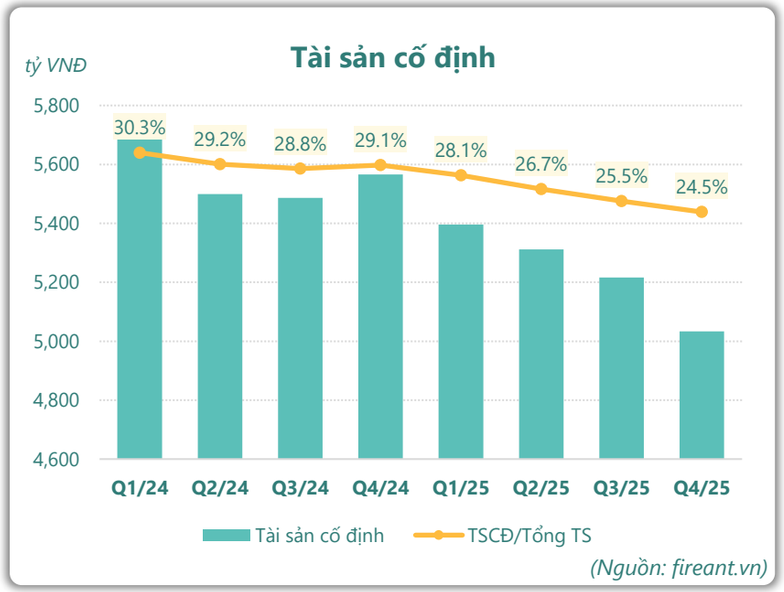

(Nguồn: fireant.vn)

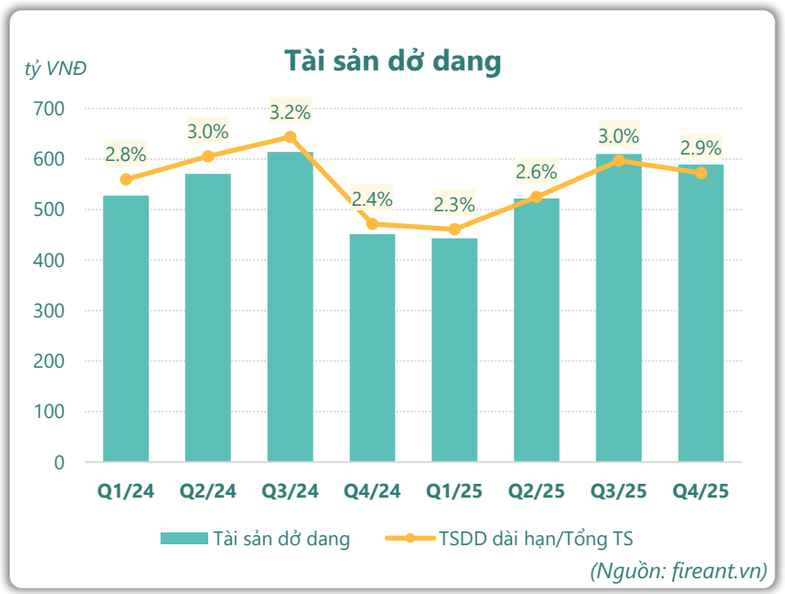

(Nguồn: fireant.vn)

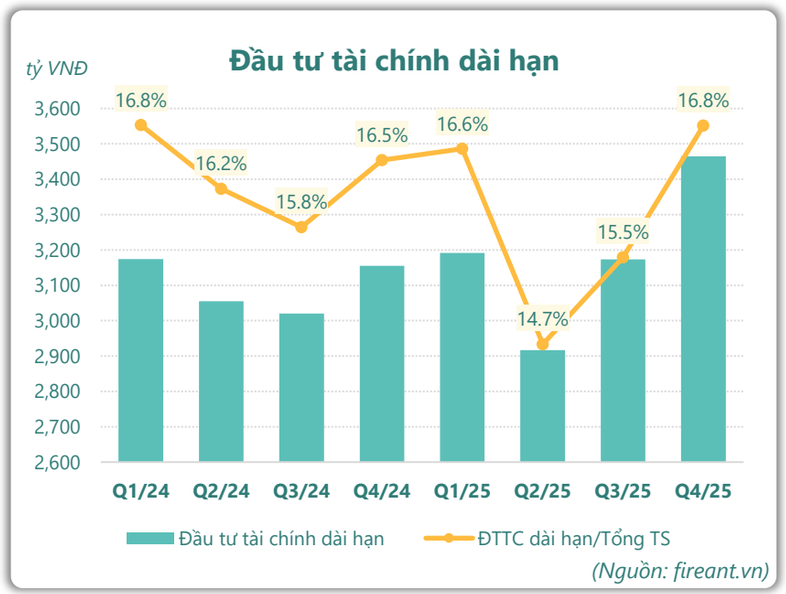

(Nguồn: fireant.vn)

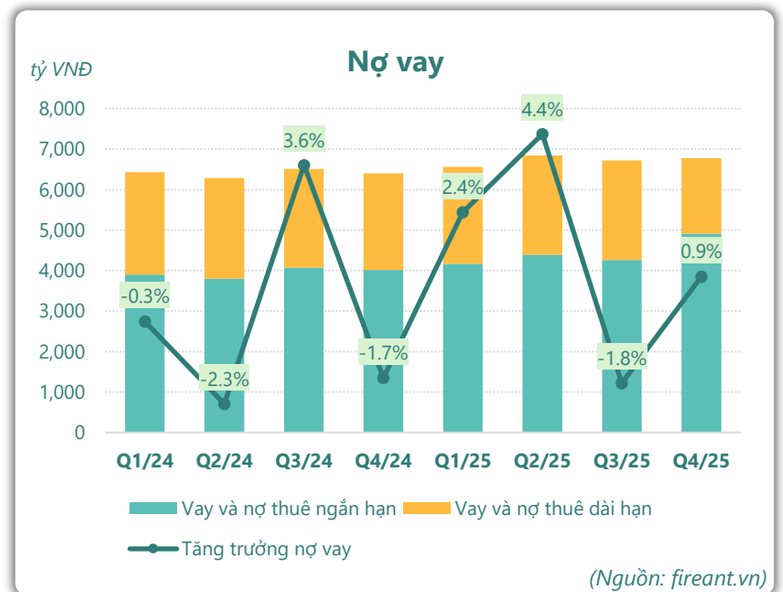

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

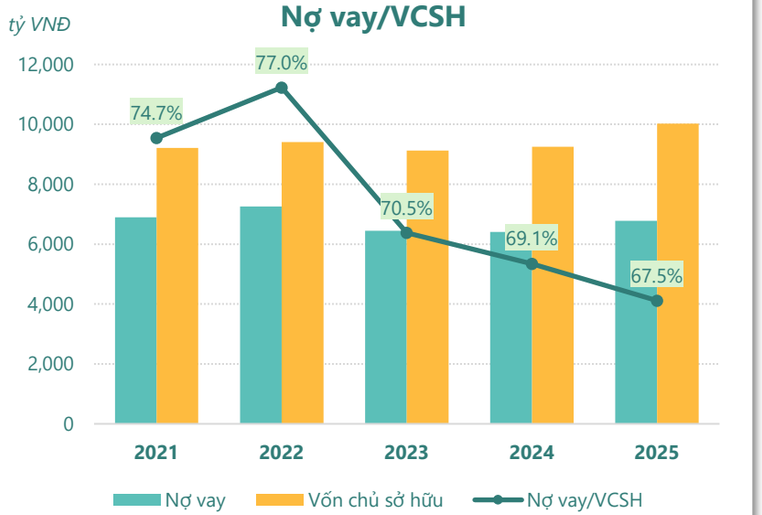

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

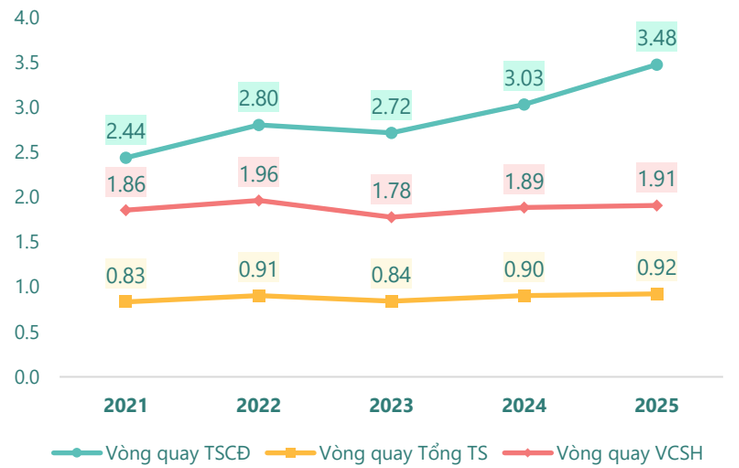

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

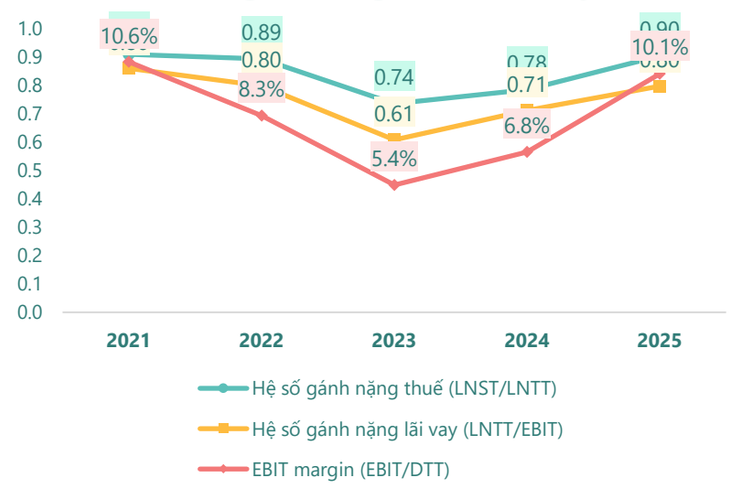

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

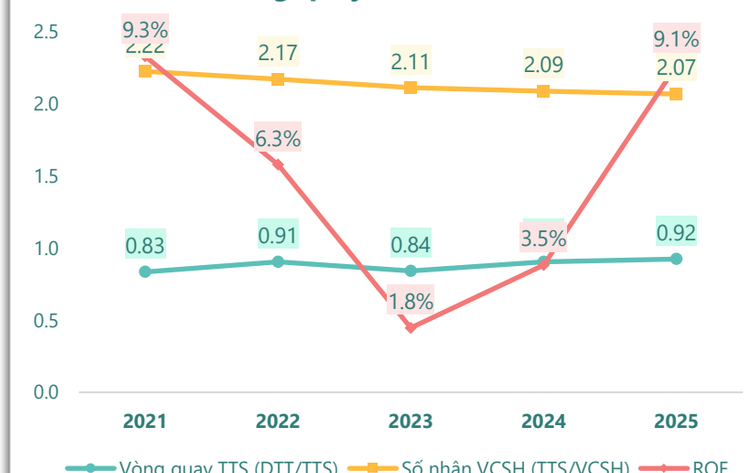

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

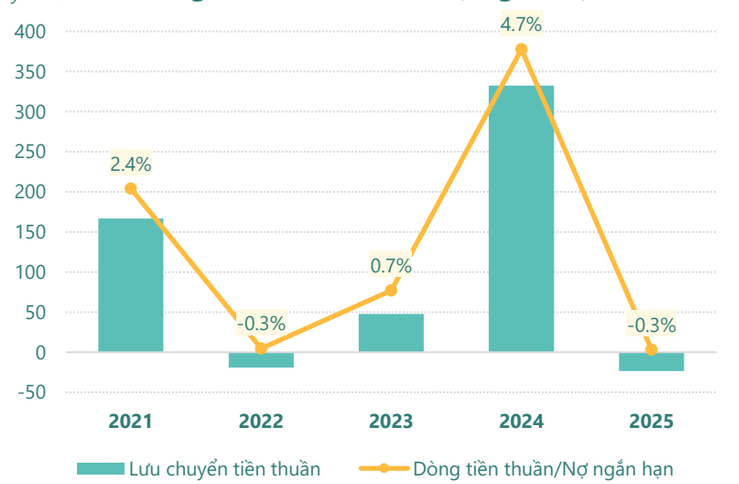

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4,648**	**4,819**	**-3.6%**	**18,399**	**17,326**	**6.2%**
Giá vốn hàng bán	4,044	4,232	-4.4%	16,020	15,451	3.7%
Lợi nhuận gộp	603	587	2.8%	2,379	1,875	26.9%
Doanh thu HĐTC	126	80.1	57.3%	368	396	-7.2%
Chi phí TC	125	134	-6.9%	453	601	-24.5%
Chi phí lãi vay	173	56.2	208%	377	340	11.0%
LN trong công ty LKLD	**203**	**180**	**12.7%**	**676**	**564**	**19.9%**
Chi phí bán hàng	129	143	-9.5%	505	497	1.4%
Chi phí QLDN	**259**	**265**	**-2.3%**	**1,019**	**933**	**9.2%**
LN thuần từ HĐKD	419	305	37.4%	1,446	804	79.9%
Lợi nhuận khác	**15.4**	**24.7**	**-37.8%**	**32.7**	**31.2**	**4.8%**
LN trước thuế	434	330	31.6%	1,479	835	77.1%
Lợi nhuận sau thuế	**392**	**279**	**40.6%**	**1,336**	**655**	**104%**
LNST của CĐ cty mẹ	**295**	**200**	**47.3%**	**873**	**324**	**169%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	162	682	-330	368	928	413
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-133	83.8	281	-407	-141	-206
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-203	-395	9.39	173	-318	-792
Tiền đầu kỳ	797	622	1,005	965	1,102	1,566
Lưu chuyển tiền thuần	**-175**	**370**	**-39.6**	**133**	**468**	**-585**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	3.68	-3.68	0
Tiền cuối kỳ	622	992	965	1,102	1,566	981

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**20,584**	**19,266**	**6.8%**
Tài sản ngắn hạn	10,683	9,552	11.8%
Tiền và tương đương tiền	981	1,005	-2.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3,185	2,470	28.9%
Phải thu ngắn hạn	2,677	2,606	2.8%
Hàng tồn kho	3,491	3,218	8.5%
Tài sản ngắn hạn khác	348	253	37.5%
Tài sản dài hạn	**9,901**	**9,714**	**1.9%**
Phải thu dài hạn	44.2	48.3	-8.5%
Tài sản cố định	5,033	5,554	-9.4%
Bất động sản đầu tư	435	265	64.2%
Tài sản dở dang	589	401	46.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	3,464	3,139	10.4%
Tài sản dài hạn khác	**335**	**307**	**9.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	10,539	9,990	5.5%
Nợ ngắn hạn	**8,048**	**7,067**	**13.9%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4,908	4,040	21.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	1,043	1,259	-17.1%
Nợ dài hạn	2,491	2,923	-14.8%
Vay và nợ thuê dài hạn	1,871	2,372	-21.1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**10,045**	**9,276**	**8.3%**
Vốn chủ sở hữu	**10,026**	**9,257**	**8.3%**
Vốn điều lệ	5,000	5,000	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**18.7**	**19.3**	**-3.2%**

(Nguồn: fireant.vn)